TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 16 - 4 - 2020
"V/v: Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Vàng Huy Lập.

+ Ông Nguyễn Minh Sơn

Thư ký phiên toà: ông Trần Thanh Tài - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 805/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về "*Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2020 giữa các đương sự:

II/ Những người tham gia phiên hoà giải

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số X, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên lạc: số X, đường Đ, phường F, thành phố L, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Trần Nguyễn Quang H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số X, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 12 năm 2019 nộp tại Tòa án thành phố L, tỉnh Đ và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H kết hôn với ông Trần Nguyễn Quang H vào năm 2016, tại ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập

quán tại địa phương và được sự đồng ý của gia đình hai bên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà số X, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Đ, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc gần được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không chăm lo cho gia đình, việc gì bà H cũng phải tự lo, vợ chồng thường xuyên cải vả không có tiếng nói chung, không khí gia đình căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần cùng nhau hòa giải, giải quyết những mâu thuẫn cũng như gia đình hai bên cũng đã nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng cũng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể đạt được nên yêu cầu được ly hôn ông Trần Nguyễn Quang H.

Về con chung: Có một con tên Trần Nguyễn Thiên K, sinh ngày 14/8/2016. Ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai của ông Trần Nguyễn Quang H: Vợ chồng ông kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới , cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do công việc làm ăn. Vợ chồng đã ly thân, nguyên vọng không ly hôn.

Về con chung: Có một con tên Trần Nguyễn Thiên K, sinh ngày 14/8/2016, hiện đang ở với mẹ. Ly hôn ông H mong muốn nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng ông Trần Nguyễn Quang H cũng không đến tòa. Nên tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: Bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu xin ly hôn ông Trần Nguyễn Quang H và yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách

tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Nguyễn Quang H là hợp pháp, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không chăm lo cho gia đình, việc gì bà H cũng phải tự lo, vợ chồng thường xuyên cải vả không có tiếng nói chung, không khí gia đình căng thẳng không có hạnh phúc. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn bà H .

Về con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn Thiên K, sinh ngày 14/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết

N*ợ chung*: Không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ly hôn ông Trần Nguyễn Quang H, nên xác định quan hệ tranh chấp"Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hiện nay ông H trú tại số X, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Đ, nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Nguyễn Quang H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc gần được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không chăm lo cho gia đình, việc gì bà H cũng phải tự lo, vợ chồng thường xuyên cải vả không có tiếng nói chung, không khí gi đình căng thẳng. Việc ly hôn của vợ chồng đã được gia đình hai bên đã động viên, khuyên bảo nhưng cũng không có kết quả và bà H cũng cho ông H nhiều cơ hội để sữa lỗi lầm, để có gia đình hạnh phúc nhưng ông H không vẫn sữa đổi.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án cũng động viên bà H cho ông H cơ hội để sữa chữa sai lầm nhưng bà H không đồng ý và xác định tình cảm không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên xin được ly hôn ông H.

Tại bản tự khai ông H không muốn ly hôn nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông H đã được triệu tập, tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa thể hiện sự không mong muốn đoàn tụ gia đình. Qua biên bản xác minh tại khu phố việc mâu thuẫn của vợ chồng H tổ không biết nên không có cơ sở để hòa giải. Như vậy việc mâu thuẫn của vợ chồng bà H là có xảy ra thực tế. Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim H.

[4] *Về con chung*: bà H xác định vợ chồng có một con chung tên Trần Nguyễn Thiên K, sinh ngày 14/8/2016, hiện nay đang ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi, sự phát triển bình thường của trẻ em. Nên tiếp tục giao cháu Trần Nguyễn Thiên K, sinh ngày 14/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[5] *Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con*: ông Trần Nguyễn Quang H không cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu tòa giải quyết.

[7] *Về nợ chung*: Không có.

[8] *Về án phí:* bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim H. Cho bà Nguyễn Thị Kim H và ông Trần Nguyễn Quang H được ly hôn.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1 Giao con con chung tên Trần Nguyễn Thiên K, sinh ngày 14/8/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

2.2 Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà H đã tạm nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0017079 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Đ).

Quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Kim H có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Đ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông Trần Nguyễn Quang H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đ*;
- *VKSND TP L*;
- *Chi cục THA L;*
- *UBND, phường 3- Đà Lạt.*
- *Đương sự;*
- *Lưu*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền